

Bản án số: 70/2020/HS-ST
Ngày 15 tháng 5 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VY, TỈNH VĨNH PHÚC

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Đường

- Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Phạm Xuân Thọ;
- Ông Sái Văn Trọng.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố VY.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố VY tham gia phiên tòa:**
Bà Lê Thị Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án Nhân dân thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2020/TLST- HS ngày 17/2/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2020/QĐXXST- HS ngày 02 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo:

Đỗ Thị P, sinh ngày 22/8/1966, tại Vĩnh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; chỗ ở hiện nay: Số nhà 597, đường M, tổ dân phố V, phường K, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Quốc N (đã chết) và bà Văn Thị T (đã chết); có chồng là Nguyễn Duy H và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 30/8/2019 – 02/9/2019 được tại ngoại (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Thị P làm đại lý bán vé xổ số cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xổ số kiến thiết tỉnh Vĩnh Phúc. Khoảng 17 giờ 45 phút ngày 30/8/2019, P đang bán vé xổ số tại vỉa hè trước nhà của P thì các đối tượng tự khai là Nguyễn Văn D và Nguyễn Văn T đến đặt vấn đề đánh bạc với P dưới hình thức ghi số lô, số đề, P đồng ý. P đưa cho D và T mỗi người 01 mảnh giấy nhỏ, màu trắng, kích thước (7x10) cm (gọi là cặp đề) do P chuẩn bị từ trước và nói “muốn mua số lô, số đề nào thì tự ghi vào đây”. T mua số lô là: 45, 54 (mỗi số 50 điểm), tổng số điểm lô T mua là 100 điểm thành tiền là 2.300.000đ (P thống nhất với T mỗi điểm lô là 23.000đ); mua các số đề là: 45, 54 (mỗi số là

50.000đ), thành tiền mua đề là 100.000đ. Như vậy tổng tiền T mua số lô, số đề là 2.400.000đ. D mua số lô 13, 31, 57, 75, 50, mỗi số 20 điểm, tổng số điểm lô D mua là 100 điểm thành tiền là 2.300.000đ; mua các số đề là: 13, 31, 57, 75, 50, 05, 55 (mỗi số là 100.000đ), số tiền mua đề là 700.000đ. Như vậy, tổng tiền D mua số lô, số đề là 3.000.000đ. T ghi vào 01 tờ cáp do P đưa để ghi những số lô, đề vừa mua trên, D không tự ghi số lô, số đề của mình mua nên nhờ T ghi những số lô, số đề vào tờ cáp đề do P đưa. T và D trả cho P tổng số tiền 5.400.000đ tiền mua số lô, số đề vừa mua và 02 tờ cáp ghi số lô, số đề của cả hai người. P nhận tiền và ghi những số lô, số đề do T và D mua vào 01 tờ giấy màu nâu, kích thước (4x14)cm để so sánh kết quả. Đúng lúc này, Tổ công tác của Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Vĩnh Phúc làm nhiệm vụ phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Tang vật thu giữ trên tay Đỗ Thị P số tiền 5.400.000đ (P khai nhận là tiền đánh bạc dưới hình thức số lô, số đề cho T và D mà có), 01 tờ cáp, kích thước (7x14)cm ghi nội dung về số lô, số đề, số điểm và số tiền; 01 chiếc bàn bằng inox, 01 ghế nhựa, 01 bút bi nước, nhãn hiệu chữ A, 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA màu đỏ. Thu giữ của Nguyễn Văn D 01 tờ cáp, màu trắng kích thước (7x10)cm; Thu giữ của Nguyễn Văn T 01 tờ cáp, màu trắng kích thước (7x10)cm đều có ghi nội dung số lô, số đề, số điểm và số tiền.

Tại cáo trạng số 34/CT-VKSTP.VY ngày 14/02/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố Đỗ Thị P về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo P khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu trên.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố VY đã phân tích đánh giá tính chất, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đỗ Thị P phạm tội: “*Đánh bạc*”. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Đỗ Thị P từ 09 – 12 tháng cải tạo không giam giữ; áp dụng khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, sung Ngân sách Nhà nước số tiền 5.400.000đ của bị cáo do phạm tội mà có; trả lại bị cáo P 01 điện thoại Nokia màu đỏ nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án; tịch thu tiêu hủy: 03 tờ giấy nhỏ ghi các số lô, số đề (cáp đề); 01 bút bi nhãn hiệu chữ A; xác nhận cơ quan điều tra đã trả lại 01 bàn inox, 01 ghế nhựa cho Công ty TNHH Một thành viên xổ số kiến thiết tỉnh Vĩnh Phúc là hợp pháp và có căn cứ.

Bị cáo không bào chữa, tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố VY truy tố đối với bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội. Lời khai nhận tội của bị cáo là khách quan, phù hợp lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra. Như vậy, có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 18 giờ ngày 30/8/2019, tại số nhà 597, đường M, tổ dân phố Vĩnh Thịnh Tây, phường K, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc, Đỗ Thị P thực hiện hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức bán số lô, số đề cho Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn D với tổng số tiền là 5.400.000đ thì bị cơ quan công an phát hiện bắt quả tang. Quá trình điều tra xác định, Đỗ Thị P sử dụng số tiền 5.400.000đ vào việc đánh bạc.

Hành vi của bị cáo Đỗ Thị P đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Nội dung điều luật quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[2] Xét tính chất của vụ án tuy ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa P. Vì vậy cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo.

Bị cáo không P không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng. Do đó việc buộc bị cáo P phải chấp hành hình phạt tù là chưa cần thiết, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội. Thời gian bị cáo đã bị tạm giữ 3 ngày được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ theo khoản 1 Điều 36 của Bộ luật hình sự.

[3] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[4] *Đối với những người liên quan đến vụ án:* Nguyễn Văn T mua số lô, số đề của P với số tiền 2.400.000đ và Nguyễn Văn D mua số lô, số đề với số tiền 3.000.000đ của P (đều đánh bạc với P dưới 5.000.000đ) thì bị bắt quả tang. Quá trình điều tra xác định T, D có lời khai tại Cơ quan điều tra thừa nhận về hành vi vi phạm của mình. Tuy nhiên, quá trình làm việc đã lợi dụng sơ hở bỏ trốn. Cơ quan điều tra đã xác minh tại địa P nơi cư trú của T và D khai nhận ban đầu, không xác định được người nào có tên, tuổi, địa chỉ như vậy, nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau là có căn cứ đúng pháp luật.

Đối với Công ty TNHH Một thành viên Xổ số kiến thiết tỉnh Vĩnh Phúc là đơn vị cung cấp vé xổ số cho P bán, Công ty đã giao cho P 01 bàn inox và 01 ghế nhựa để bán vé xổ số, việc P ghi số lô, số đề Công ty không biết, do vậy Công ty TNHH Một thành viên Xổ số kiến thiết tỉnh Vĩnh Phúc không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo P.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) phạt bị cáo 10.000.000đ để sung Ngân sách Nhà nước. Theo khoản 3 Điều 36 của Bộ luật hình sự trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ bị cáo còn bị khấu trừ một phần thu nhập từ 05% - 20%. Tuy nhiên tại phiên tòa xác định bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[6] *Về vật chứng:* Đối với số tiền 5.400.000đ thu giữ của bị cáo P, quá trình điều tra xác định là tiền của người khai tên T và D sử dụng để đánh bạc với bị cáo nên cần tịch thu, sung Ngân sách Nhà nước; đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đỏ là tài sản của bị cáo P không sử dụng để đánh bạc nên cần trả lại cho bị cáo; đối với 03 tờ giấy nhỏ ghi các số lô, số đề (cáp đề); 01 bút bi nhãn hiệu chữ A là công cụ, phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy; đối với 01 bàn inox, 01 ghế nhựa, quá trình điều tra xác định là tài sản của Công ty TNHH Một thành viên Xổ số kiến thiết tỉnh Vĩnh Phúc, ngày 24 tháng 01 năm 2020, Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Nguyễn Trung D – Phó giám đốc Công ty TNHH Một thành viên Xổ số kiến thiết tỉnh Vĩnh Phúc nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] *Về án phí:* Bị cáo P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Đỗ Thị P 01 (Một) năm cải tạo không giam giữ về tội “*Đánh bạc*”, được trừ đi 09 ngày quy đổi thời gian tạm giữ, bị cáo Đỗ Thị P còn phải chấp hành 11 tháng 21 ngày. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan, tổ chức nhận được quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Giao bị cáo Đỗ Thị P cho Ủy ban nhân dân phường K, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục.

Áp dụng khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, sung Ngân sách Nhà nước số tiền 5.400.000đ (*năm triệu bốn trăm nghìn đồng*); tịch thu, tiêu hủy: 03 tờ giấy nhỏ ghi các số lô, số đề; 01 bút bi nhãn hiệu chữ A; trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đỏ cho bị cáo P nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án (*Đặc điểm vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 19 tháng 3 năm 2020*).

Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Đỗ Thị P pH chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND TP VY;
- Công an TP VY;
- Chi cục THADS TP VY;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Đường

